

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Đạt – Giáo viên trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Côn.

Bà Lê Thị Gấn – Giám đốc Phòng giao dịch Vàm Láng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Q)**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1991 tại huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; có vợ tên Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1991 và 01 con tên Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2013; tiền án không có, tiền sự không có; bị bắt, tạm giữ ngày 15/01/2021. (Bị cáo có mặt)

\* Bị hại: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị V, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Lê Thị H, sinh năm: 1964 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Hải S, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 28/8/2020, bị cáo T đi về nhà mẹ ruột là bà V ngụ tại ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì thấy nhà đóng cửa nên bị cáo T lấy một cái kéo bằng kim loại màu đen dài 18,5cm của nhà bà V để cắt vách thiết cửa phía sau và dùng tay đưa vào bên trong mở chốt cửa đi vào trong nhà. Sau khi ăn cơm xong, bị cáo T đi vào phòng ngủ của anh H (là em ruột của bị cáo T) lấy 01 máy tính xách tay hiệu TOSHIBA của anh H và lấy 01 xe đạp màu xanh trong nhà (xe đạp là tài sản chung của gia đình bị cáo T) chạy đến nhà mẹ vợ của bị cáo T để xe đạp ở hàng tư nhà mẹ vợ (không có ai ở nhà) và sau đó, bị cáo T kêu xe ôm chở bị cáo T lên cửa hàng điện thoại di động M của anh S để cầm máy tính xách tay vừa lấy trộm của anh H với số tiền là 500.000 đồng và nói với anh S ghi trong giấy biên nhận là người cầm đồ tên H (anh S không biết máy tính xách tay do trộm cắp mà có). Sau khi cầm xong, bị cáo T gửi biên nhận cầm đồ cho mẹ của bị cáo T để chuộc lại. Đến ngày 30/8/2020, bị cáo T quay trở lại nhà mẹ vợ lấy xe đạp và đem xe về nhà trả lại cho mẹ ruột.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 Máy tính xách tay màu nâu đen, hiệu TOSHIBA.

- 02 Biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động M, địa chỉ: số M, ấp H, xã L, thị xã Gò Công, họ tên người cầm: H, tên món đồ: Laptop, loại máy: Toshiba, số tiền 500.000 đồng, ngày 28/8/2020, chủ tiệm: Trần Hải S (01 giấy màu trắng bản chính và 01 giấy màu đỏ được viết in ra).

- 01 Cái kéo bằng kim loại màu đen dài 18,5cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Đông xác định giá trị còn lại của tài sản gồm: 01 (một) máy tính xách tay (laptop) màu nâu đen, hiệu

TOSHIBA, loại Satellite B40-A, số IMEI: 5D204888Q, Bộ xử lý: Intel ® Celeron ® CPU 1005M @ 1.90GHz, RAM: 2.00GB (1.86GB) mua năm 2019 với số tiền là 7.500.000 đồng, có giá trị là 2.240.000 đồng.

\* Tại cáo trạng số 24/CT-VKSGCĐ ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác là Q) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản;

+ Về hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị lưu theo hồ sơ 02 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động M.

+ Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường, anh H và anh S không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

\* Lời nói sau cùng: Do con của bị cáo còn nhỏ nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được về với con và mẹ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối

với các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 28/8/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp máy tính xách tay màu nâu đen hiệu Toshiba của anh Nguyễn Minh H, trị giá 2.240.000 đồng đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm mất an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong toàn dân. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời thừa nhận của bị cáo thì bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy, hơn nữa trong thời gian điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị cáo bị truy nã và bị bắt. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất thấp, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; xuất thân bị cáo là lao động phổ thông có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật của bị cáo có phần hạn chế. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các điểm i, s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về vật chứng: Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả cho anh Nguyễn Minh H 01 máy tính xách tay màu nâu đen hiệu Toshiba và bà Nguyễn Thị V 01 cái kéo bằng kim loại màu đen dài 18,5 cm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên ghi nhận.

[6.2] Đối với 02 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động M, địa chỉ: số M, ấp H, xã L, thị xã Gò Công, họ tên người cầm: H, tên món đồ: Laptop, loại máy: Toshiba, số tiền 500.000 đồng, ngày 28/8/2020, chủ tiệm: Trần Hải S (01 giấy màu trắng bản chính và 01 giấy màu đỏ được viết in ra) là tài liệu chứng cứ chứng minh cho hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng nên căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần lưu 02 biên nhận này theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[6.3] Đối với chiếc xe đạp màu xanh mà bị cáo dùng để làm phương tiện đi lại sau khi trộm cắp máy tính xách tay của anh H là tài sản chung của gia đình bị cáo T và bị cáo cũng thường xuyên sử dụng chiếc xe đạp này. Sau đó, bị cáo T đã tự động đem về trả cho bà V nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên ghi nhận.

[8] Xét về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phải nộp án phí là phù hợp với quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Q) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm

giữ 15/01/2021.

2. Về vật chứng: căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Lưu theo hồ sơ vụ án 02 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động M, địa chỉ: số M, ấp H, xã L, thị xã Gò Công, họ tên người cầm: H, tên món đồ: Laptop, loại máy: Toshiba, số tiền 500.000 đồng, ngày 28/8/2020, chủ tiệm: Trần Hải S (01 giấy màu trắng bản chính và 01 giấy màu đỏ được viết in ra).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại; Người LQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**